

VẤN 7 - TUẦN 9

Luyện nói:

BÀI VĂN GIẢI THÍCH MỘT VẤN ĐỀ

Tiến trình luyện nói:

Nhóm 1: Nhân dân ta có câu tục ngữ: "Lá lành đùm lá rách". Hãy giải thích nội dung câu tục ngữ đó.

Nhóm 2: Hãy giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: "Thất bại là mẹ thành công".

Nhóm 3: Em hãy giải thích câu tục ngữ: "Đi một ngày đàng học một sàng khôn."

Hướng dẫn đọc thêm:

NHỮNG TRÒ LÓ HAY LÀ VA-REN VÀ PHAN BỘI CHÂU

Nguyễn Ái Quốc

I/ Đọc – Hiểu chú thích

Tác giả, tác phẩm.

(Xem SGK/ 92)

II/ Đọc – Hiểu văn bản

1) Nghệ thuật

- Giọng văn sắc sảo, hóm hỉnh.
- Tưởng tượng, hư cấu

2) Nội dung

Văn bản đã khắc họa được hai nhân vật có tính cách đại diện cho hai lực lượng xã hội hoàn toàn đối lập nhau ở nước ta thời Pháp thuộc. Va-ren: gian trá, lố bịch, đại diện cho thực dân Pháp phản động ở Đông Dương. Phan Bội Châu kiên cường, bất khuất, xứng đáng là "vị anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập", tiêu biểu cho khí phách dân tộc Việt Nam.

Tiếng Việt

LIỆT KÊ

I/ Tìm hiểu bài

1. Khái niệm

Xét đoạn trích từ truyện ngắn "Sống chết mặc bay" (Phạm Duy Tốn).

- Bát yến hấp đường phèn, tráp đòi mỗi chữ nhật
- Trầu vàng, cau đậu, rễ tía...

-> Miêu tả những vật xa xỉ đắt tiền -> Nổi bật sự xa hoa của tên quan

=> **Liệt kê**

2. Các kiểu liệt kê

a. Xét về cấu tạo

Xem VD 1a SGK/ 105

...tinh thần, lực lượng, tính mạng, của cải.

-> **Liệt kê không theo từng cặp.**

Xem VD 1b SGK/ 105

...**tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải.**

-> **Liệt kê theo từng cặp.**

b. Xét về ý nghĩa

Xem VD 2a SGK/ 105

Tre, nứa, trúc, mai vầu...

-> Đảo được thứ tự

-> **Liệt kê không tăng tiến.**

Xem VD 2b SGK/ 105

Tiếng Việt... hình thành và trưởng thành/...gia đình, họ hàng, làng xóm.

-> Không đảo được thứ tự

-> **Liệt kê tăng tiến.**

II/ Ghi nhớ

Học SGK/ 105.

III/ Luyện tập

1) Chỉ ra những phép LK trong bài “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” (HCM).

+ **...*nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước ...***

-> Sức mạnh của tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

2) Tìm phép liệt kê trong các đoạn trích: (HS gạch SGK)

a) *...dưới lòng đường, trên vỉa hè trong cửa tiệm...Những cu li ...hình chữ thập.*

b) *...Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung...*

3) Đặt câu:

a) Dưới tán lá bàng, từng nhóm học sinh chơi ***nhảy dây, đá cầu, rượt bắt nhau ...*** thật sôi nổi.

b) (Ghi nhớ SGK/ 95)

c) (HS nêu tự do nhưng phải đúng yêu cầu có phép liệt kê).

NỘI DUNG DẠY HỌC TOÁN 7 - TUẦN 9 (28/03 - 02/04)

Số học : Tiết 53, 54 : Chương 4 : Biểu thức đại số

TIẾT 53: ĐƠN THỨC ĐỒNG DẠNG

1. Đơn thức đồng dạng

+ Quy tắc nhân hai đơn thức:

Muốn nhân hai đơn thức, ta nhân các hệ số với nhau và nhân các phần biến với nhau.

+ Ở tiết trước chúng ta đã tìm hiểu về đơn thức, đơn thức thu gọn hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu về đơn thức đồng dạng và các phép toán đối với các đơn thức đồng dạng.

Định nghĩa (SGK tr.33):

Hai đơn thức đồng dạng là hai đơn thức có hệ số khác 0 và có cùng phần biến.

Ví dụ : a) $2x^3y$; $-5x^3y$; x^3y là những đơn thức đồng dạng.

$$\text{b) } \frac{5}{3}x^2y; -\frac{1}{2}x^2y; x^2y; -\frac{2}{5}x^2y$$

Chú ý: Các số khác 0 được coi là những đơn thức đồng dạng.

Ví dụ: -2 ; $\frac{1}{3}$; 5 ; 0 , 2

2. Cộng, trừ các đơn thức đồng dạng.

+ Nhắc lại tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng các số:

$$* a.(b + c) = ab + bc$$

* Dựa vào tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng các số. Em hãy thực hiện phép cộng A với B

$$A = 2.7^2.55$$

$$B = 7^2.55$$

Giải :

$$A + B = 2.7^2.55 + 7^2.55$$

$$= (2 + 1).7^2.55 = 3.7^2.55$$

* Tương tự ta cũng có thể thực hiện phép tính cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng.

+ Ví dụ 1 :

$$2x^2y + x^2y = (2 + 1)x^2y$$

$$= 3x^2y \text{ đây là tổng của 2 đơn thức } 2x^2y \text{ và } x^2y.$$

+ Ví dụ 2

$$3xy^2 - 7xy^2 = (3 - 7)xy^2$$

$$= -4xy^2 \text{ đây là hiệu của hai đơn thức } 3xy^2 \text{ và } 7xy^2$$

Quy tắc: Để cộng (hay trừ) các đơn thức đồng dạng, ta cộng (hay trừ) các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến.

3) Luyện tập

* Bài 16: Tính tổng của 3 đơn thức: $25xy^2$; $55xy^2$; $75xy^2$

Giải

$$25xy^2 + 55xy^2 + 75xy^2 = (25 + 55 + 75)xy^2 = 155xy^2$$

* Bài 17 (tr.35 SGK)

Tính giá trị của biểu thức sau tại $x = 1$ và $y = -1$

$$\frac{1}{2}x^5y - \frac{3}{4}x^5y + x^5y$$

Cách 1: Tính trực tiếp

Thay $x = 1$ và $y = -1$ vào biểu thức ta có:

$$\frac{1}{2} \cdot 1^5 \cdot (-1) - \frac{3}{4} \cdot 1^5 \cdot (-1) + 1^5 \cdot (-1) = -\frac{1}{2} + \frac{3}{4} - 1 = -\frac{2}{4} + \frac{3}{4} - \frac{4}{4} = -\frac{3}{4}$$

Cách 2: Thu gọn biểu thức trước

$$\frac{1}{2}x^5y - \frac{3}{4}x^5y + x^5y = \left(\frac{1}{2} - \frac{3}{4} + 1\right)x^5y = \frac{3}{4}x^5y$$

Thay $x = 1$ và $y = -1$ vào biểu thức thu gọn ta có:

$$\frac{3}{4} \cdot 1^5 \cdot (-1) = -\frac{3}{4}$$

Hướng dẫn về nhà

- Cần nắm vững thế nào là hai đơn thức đồng dạng.
- Làm thành thạo các phép cộng, trừ các đơn thức đồng dạng.
- Bài tập số 19, 20, 21 tr.36 SGK.

Bài tập số 19, 20, 21, 22 tr.12 SBT.

TIẾT 54: LUYỆN TẬP ĐƠN THỨC ĐỒNG DẠNG

Bài 1 : Cho $N = 5xy^2 + 3xy^2 + xy^2$

- a) Thu gọn N rồi cho biết hệ số, phần biến, bậc của N ?
- b) Tính giá trị của N tại $x = -1$, $y = -2$

Bài 2 : Cho $A = -3x^2 - 0,5x^2 + 2,5x^2$

- a) Thu gọn A rồi cho biết hệ số và phần biến, bậc của N.
- b) Tính giá trị của A tại $x = -\frac{1}{2}$

Bài 3 : Tính giá trị của biểu thức : $16x^2y^5 - 2x^3y^2$ tại $x = 0,5$ và $y = -1$

Bài 4 : Tính tích các đơn thức sau rồi tìm bậc của đơn thức nhận được :

$$a) \frac{12}{15}x^4y^2 \text{ và } \frac{5}{9}xy \qquad b) -\frac{1}{7}x^2y \text{ và } -\frac{2}{5}xy^4$$

Bài 5 : Tìm đơn thức A biết :

$$a) 4x^2y + A = -3x^2y \qquad b) A + a^2bc - \frac{5}{12}a^2bc = \frac{3}{4}a^2bc$$

Bài 6 : Cho $A = -4xy^3$; $M = -2xy^3$. Tìm đơn thức D biết $D - A = -M$

HÌNH HỌC : Tiết 53, 54 :

LUYỆN TẬP TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN

❖ BT 25/67 SGK

Xét $\triangle ABC$ vuông có :

$$BC^2 = AB^2 + AC^2 \text{ (đ/l Pitago)}$$

$$BC^2 = 3^2 + 4^2$$

$$BC^2 = 5^2$$

$$BC = 5 \text{ (cm)}$$

$$AM = \frac{BC}{2} = \frac{5}{2} \text{ (cm) (t/c tam giác vuông)}$$

$$AG = \frac{2}{3} AM = \frac{2}{3} \cdot \frac{5}{2} = \frac{5}{3} \text{ (cm)}$$

❖ BT 26/67 SGK

$$AE = EC = \frac{AC}{2}$$

$$AF = FB = \frac{AB}{2}$$

Mà $AB = AC$ (gt)

$$\Rightarrow AE = AF$$

Xét $\triangle ABE$ và $\triangle ACF$ có :

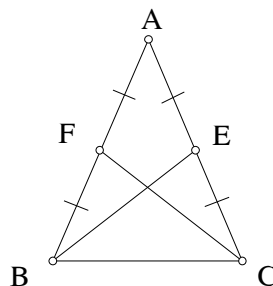
$$AB = AC \text{ (gt)}$$

$\hat{A}$ chung

$$AE = AF \text{ (cmt)}$$

$$\Rightarrow \triangle ABE = \triangle ACF \text{ (c - g - c)}$$

$$\Rightarrow BE = CF \text{ (cạnh tương ứng)}$$



❖ BT 27/67 SGK

Có $BE = CF$ (gt)

Mà $BG = \frac{2}{3} BE$ (t/c trung tuyến của tam giác)

$$CG = \frac{2}{3} CF$$

$$\Rightarrow BE = CG$$

$$\Rightarrow GE = GF$$

Xét $\triangle GBF$ và $\triangle GCE$ có :

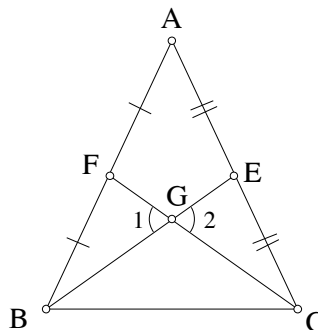
$$BE = CF \text{ (cmt)}$$

$$\hat{G}_1 = \hat{G}_2 \text{ (đđ)}$$

$$GE = GF \text{ (cmt)}$$

$$\Rightarrow \triangle GBF = \triangle GCE \text{ (c.g.c)}$$

$$\Rightarrow BF = CE \text{ (cạnh tương ứng)}$$



$\Rightarrow AB = AC$
 $\Rightarrow \Delta ABC$ cân

❖ **BT 28/67 SGK**

a) Xét ΔDEI và ΔDFI có

$DE = DF$ (gt)

$EI = FI$ (gt)

DI : chung

$\Rightarrow \Delta DEI = \Delta DFI$ (c.c.c) (1)

b) Từ (1) $\Rightarrow \widehat{DIE} = \widehat{DIF}$ (góc tương ứng)

mà $\widehat{DIE} + \widehat{DIF} = 180^\circ$ (vì

kề bù)

$\Rightarrow \widehat{DIE} = \widehat{DIF} = 90^\circ$

c) Có $IE = IF = \frac{EF}{2} = \frac{10}{2} = 5$ (cm)

ΔDIE vuông có :

$DI^2 = DE^2 - EI^2$ (đ/l pitago)

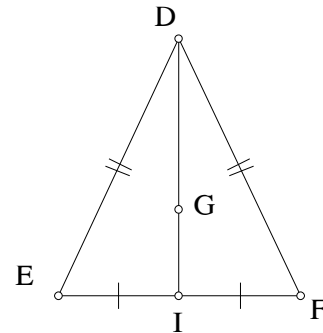
$DI^2 = 13^2 - 5^2$

$DI^2 = 12^2$

$\Rightarrow DI = 12$ (cm)

$DG = \frac{2}{3} DI = 8$ (cm)

$GI = DI - DG = 12 - 8 = 4$ (cm)



ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – TOÁN 7

ĐỀ SỐ 1:

Bài 1: Cho đơn thức $M = \left(-\frac{2}{3}x^3yz\right)^2 \left(\frac{3}{8}x^2y\right)$

1/ Thu gọn đơn thức. Hãy cho biết phần hệ số, phần biến và bậc của đơn thức M.

2/ Tính giá trị của M tại $x = -1; y = \frac{1}{2}; z = 2$

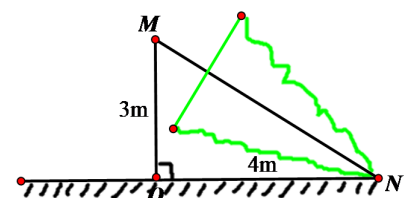
Bài 2: Điểm kiểm tra 1 tiết môn Văn của một số học sinh lớp 7B được ghi lại ở bảng sau:

3	6	8	4	8	10	6	7	6	9
6	8	9	6	10	9	9	8	4	8
8	7	9	7	8	6	6	7	5	10

1) Dấu hiệu ở đây là gì? Lập bảng tần số

2) Tính trung bình cộng $\bar{X}$ và Mốt M_0 của dấu hiệu. (Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

Bài 3: Gia đình Bạn An có 3 người lớn và 2 trẻ em mua vé bơi hết 130 000đ. Gia đình Bạn Bình có 3 người lớn và 3 trẻ em cũng mua



vé bơi đó hết 150 000đ. Hỏi gia đình Bạn Phúc có 4 người lớn và 5 trẻ em mua vé bơi thì tốn bao nhiêu tiền? (Biết rằng cả ba gia đình cùng bơi ở một hồ bơi)

Bài 4: Một cái cây bị gió bão quật gãy như hình vẽ. Biết chiều cao từ gốc cây đến chỗ bị gãy là 3mét, khoảng cách từ gốc đến phần ngọn đổ xuống đất là 4mét. Hãy tính chiều cao của cây đó lúc trước khi gãy?

Bài 5: Cho ΔABC vuông tại A có $AB = 12\text{cm}$, $BC = 15\text{cm}$. Trên tia đối của tia CA lấy điểm M sao cho $CM = CA$. Qua C vẽ đường thẳng vuông góc với AC cắt cạnh BM tại K.

- 1) Tính độ dài AC, so sánh số đo $\widehat{ABC}$ và số đo $\widehat{ACB}$
- 2) Chứng minh $\Delta AKC = \Delta MKC$ và chứng minh ΔAKB cân tại K.
- 3) Gọi G là giao điểm AK và BC. Tính độ dài đoạn thẳng BG.

UNIT 13: ACTIVITIES

I. VOCABULARIES

1. teenager /'ti:n,eiddʒə/ (n): thanh thiếu niên
2. surprising /sə'praiziŋ/ (adj): đáng ngạc nhiên
3. skateboard /'skeit,bɔ:d/ (v): trượt ván
4. skateboarding /'skeit,bɔ:diŋ/ (n): môn trượt ván
5. roller-skating /'roulə skeitiŋ/ (n): trượt pa-tin (giày trượt có bánh xe ở 4 góc)
6. roller- blading /'roulə bleidiŋ/ (n): trượt patin (giày trượt có bánh xe dọc ở dưới)
7. choice /tʃɔis/ (n): sự lựa chọn
8. choose /tʃu:z/ (v): lựa chọn
9. athletics /æθ'letiks/ (n): môn điền kinh
10. swimmer /'swimə/ (n): người bơi
11. cyclist /'saiklist/ (n): người đi xe đạp
+ cycle /'saikl/ (v): đi xe đạp
12. skateboarder /'skeit,bɔ:də/ (n): người trượt ván
13. skillful /'skilful/ (adj): khéo tay
14. badly /'bædli/ (adv): kém, dở
15. take part in /teik pɑ:t in/ (v): tham gia
16. competition /,kɒmpi'tiʃn/ (n): cuộc thi/đua
17. district /'distrikt/ (n): quận, khu vực
18. prize /praiz/ (n): giải thưởng
19. organize /'ɔ:gənaiz/ (v): tổ chức
20. participant /pɑ:'tisipənt/ (n): người tham gia
21. increase /'inkri:s/ (v): tăng
22. regular activity /'rægjulə æk'tiviti/ (n): sinh hoạt thường xuyên
23. walk- to- school day /wɔ:k tə sku:l dei/ (n): ngày đi bộ đến trường
24. volunteer /,vɒlən'tiə/ (v): tình nguyện
25. be on one's way /bi: ɔn wʌns wei/ (v): trên đường đi tới
26. awareness /ə'weənɪs/ (n): ý thức
27. aim /eim/ (n): mục đích
28. water safety /wɔ:tə seifti/ (n): sự an toàn nước
29. kid /kid/ (n): con dê con, đứa trẻ

II. GRAMMAR

Good- well

She is a good learner.

Be adj noun

She learns well.

S + V Adv

S + be + (a/an) + Adj+ Noun

↔ S+ V + adv

Ex: He is a careful taxi driver.

→ He **drives taxi carefully**

1. My sister is a very good student.

→ My sister

2. They are very good soccer players.

→ They

3. He swims very skillfully.

→ He is

4. His cousin runs very fast.

→ His cousin is

5. Mr. Pike plays tennis very well.

→ Mr. Pike is

6. These boys dance very beautifully.

→ These boys are

KEYS:

1. My sister studies very well.

2. They play soccer very good.

3. He is a skillful swimmer.

4. His cousin is a fast runner.

5. Mr Pike is a good tennis player.

6. These boys are beautiful dancers.

SINH HỌC 7 - TUẦN 9
ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KÌ II

CHỦ ĐỀ LỚP CÁ:

1. Phân biệt các lớp cá Sụn, lớp cá Xương

CHỦ ĐỀ LỚP LƯỠNG CƯ

1. Nhận biết một số đại diện của lớp lưỡng cư
2. Vai trò của lớp Lưỡng cư
3. Tại sao nói: “Hoạt động tiêu diệt sâu bọ của lớp Lưỡng cư bổ sung cho hoạt động tiêu diệt sâu bọ của lớp Chim”?

CHỦ ĐỀ LỚP BÒ SÁT:

1. Cấu tạo ngoài và đặc điểm thích nghi tương ứng của thằn lằn bóng đuôi dài (Bảng bài 38/SGK TRANG 125)
2. Đặc điểm chung của lớp bò sát
3. Vai trò của lớp bò sát
4. Tại sao Thằn lằn bóng đuôi dài thường phơi nắng ở các mỏm đá?

CHỦ ĐỀ LỚP CHIM:

1. Đặc điểm chung của lớp Chim
2. Vai trò của lớp Chim

CHỦ ĐỀ LỚP THÚ:

1. Cấu tạo ngoài và đặc điểm thích nghi tương ứng của thằn lằn bóng đuôi dài (Bảng bài 46/SGK TRANG 150)
2. Tại sao thỏ không dai sức nhưng vẫn trốn thoát được sự săn đuổi của kẻ thù?

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Họ và tên : Lớp :

VẬT LÝ 7 Chương III : ĐIỆN HỌC

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Làm thế nào để một vật bình thường trở thành vật nhiễm điện? Cọ xát vật đó với vật khác loại.

Câu 2: Vật nhiễm điện có những tính chất gì ? Hút các vật khác, làm sáng bóng đèn bút thử điện.

Câu 3: Có mấy loại điện tích? tương tác giữa các loại điện tích. Có 2 loại điện tích là điện tích dương (+) và điện tích âm (-). Hai vật nhiễm điện cùng loại khi gần nhau thì đẩy nhau, khác loại thì hút nhau.

Câu 4: Khi nào một vật nhiễm điện âm, nhiễm điện dương?

- ❖ Vật trung hòa điện nhiễm điện âm nếu nó nhận thêm electron.
- ❖ Vật trung hòa điện nhiễm điện dương nếu nó nhường bớt electron.

Câu 5: Dòng điện là gì? Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

Câu 6: Dòng điện trong kim loại là gì? Dòng điện trong kim loại là dòng các electron tự do dịch chuyển có hướng.

Câu 7: Nêu quy ước chiều dòng điện. Chiều dòng điện là chiều từ cực dương qua dây dẫn và các dụng cụ điện tới cực âm của nguồn điện.

Câu 8: So sánh chiều quy ước của dòng điện với chiều dịch chuyển có hướng của các electron tự do trong dây dẫn kim loại. Chiều quy ước của dòng điện ngược chiều dịch chuyển có hướng của các electron tự do trong dây dẫn kim loại.

Câu 9: Thế nào là chất dẫn điện? Dùng để làm gì? Kể tên 3 chất dẫn điện và cho biết ứng dụng của chúng.

- ❖ Chất dẫn điện là chất cho dòng điện đi qua.
- ❖ Chất dẫn điện gọi là vật liệu dẫn điện dùng làm các bộ phận dẫn điện.
- ❖ Đồng: làm dây dẫn điện. Chì: làm dây dẫn trong cầu chì. Vonfram: làm dây tóc bóng đèn

Câu 10: Thế nào là chất cách điện? Dùng để làm gì. Kể tên 3 chất cách điện và cho biết ứng dụng của chúng.

- ❖ Chất cách điện là chất không cho dòng điện đi qua.
- ❖ Chất cách điện gọi là vật liệu cách điện dùng làm các bộ phận cách điện.
- ❖ Thủy tinh: làm vỏ của bóng đèn. Nhựa: làm vỏ của phích cắm. Cao su: làm vỏ bọc dây điện.

Câu 11: Sơ đồ mạch điện là gì? Hình vẽ sử dụng các kí hiệu quy ước để biểu diễn một mạch điện.

Câu 12: Công dụng của sơ đồ mạch điện. Lắp được mạch điện tương ứng - Sửa chữa mạch điện thực.

Câu 13: Thế nào là dòng điện một chiều. Dòng điện có chiều không thay đổi theo thời gian.

Câu 14: Kể tên 2 nguồn điện tạo ra dòng điện một chiều. pin, acqui . . .

Câu 15: Kể tên các tác dụng của dòng điện. Dòng điện có 5 tác dụng: nhiệt, phát sáng, từ, hóa học, sinh lý.

Câu 16: Vì sao nói dòng điện có tác dụng nhiệt? Cho ví dụ vật dẫn hoạt động dựa trên tác dụng nhiệt của dòng điện.

Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn nóng lên.

VD: Đèn điện dây tóc, bàn là, bếp điện . .

Câu 17: Vì sao nói dòng điện có tác dụng phát sáng? Cho ví dụ.

Dòng điện làm chất khí ở giữa hai đầu dây bên trong vật phát sáng.

VD: Bóng đèn của bút thử điện, đèn điốt phát quang ...

Câu 18: Vì sao nói dòng điện có tác dụng từ? Ví dụ.

Dòng điện chạy qua cuộn dây dẫn, cuộn dây có thể làm quay kim nam châm đặt gần nó, hút được các vật bằng sắt thép như một nam châm. VD: nam châm điện ...

Câu 19: Vì sao nói dòng điện có tác dụng hóa học? Ví dụ.

Khi cho dòng điện qua dung dịch muối đồng thì nó tách đồng ra khỏi dung dịch, tạo thành lớp đồng bám trên thỏi than nối với cực âm. Ví dụ: mạ điện ...

Câu 20: Vì sao nói dòng điện có tác dụng sinh lý? Ví dụ.

Dòng điện qua cơ thể người và động vật làm cơ co giật , ngạt thở , thần kinh tê liệt , tim ngừng đập .

Ví dụ: trong y học, dòng điện có cường độ thích hợp để chữa một số bệnh.

Câu 21 : Cấu tạo , hoạt động ứng dụng của nam châm điện:

- ❖ Cấu tạo: Dây dẫn mảnh có vỏ cách điện quấn thành nhiều vòng quanh một lõi sắt non.
- ❖ Hoạt động: Dòng điện qua cuộn dây, cuộn dây có tính chất từ (hút sắt thép). Ngắt dòng điện cuộn dây mất từ tính.
- ❖ Ứng dụng : chuông điện , cần cẩu điện , điện thoại ...

Câu 22: Đặc điểm của nguồn điện . Cho ví dụ nguồn điện một chiều .

Mỗi nguồn điện đều có 2 cực là cực dương và cực âm. Vì vậy giữa hai cực của nguồn điện luôn có một hiệu điện thế. Ví dụ: pin, acquy.

Câu 23: Công dụng của nguồn điện . cung cấp dòng điện để các dụng cụ điện hoạt động .

B. BÀI TẬP

Chương III : ĐIỆN HỌC

Bài 1: Cọ xát nhiều lần một thước nhựa vào một mảnh len, sau khi cọ xát đưa mảnh len đến gần một quả cầu bằng nhựa xốp treo trên sợi chỉ thấy quả cầu bị đẩy ra xa. Biết sau khi cọ xát electron từ chuyển len sang thước nhựa. Hỏi:

- a. Thước nhựa nhiễm điện gì? Giải thích.
- b. Quả cầu xốp nhiễm điện gì? Giải thích.

Bài 2: Treo hai quả cầu A và B nhỏ, nhẹ bằng hai sợi chỉ mảnh. Quả cầu A nhiễm điện dương. Đưa hai quả cầu đến gần nhau. Xác định điện tích quả cầu B trong các trường hợp:

- a. Hai quả cầu hút nhau.
- b. Hai quả cầu đẩy nhau.

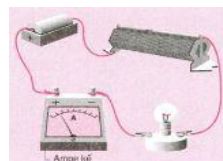
Bài 3: Cọ xát thanh thủy tinh vào mảnh lụa. Sau khi cọ xát, thủy tinh nhiễm điện dương lụa nhiễm điện gì ? Các electron dịch chuyển từ vật nào sang vật nào? Nếu đưa thanh thủy tinh đến gần vật A đã nhiễm điện thấy chúng hút nhau. Vật A nhiễm điện gì? Giải thích.

Bài 4: Để mạ vàng cho một chiếc vỏ đồng hồ dùng tác dụng nào của dòng điện? Phải chọn dung dịch nào? Vỏ đồng hồ nối với cực nào của nguồn?

Bài 5: Các vật sau đây hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện? mạ điện (xi mạ), chuông điện, cầu chì, đèn dây tóc, đèn bút thử điện, nam châm điện.

Bài 6: Cho 2 sơ đồ như hình vẽ.

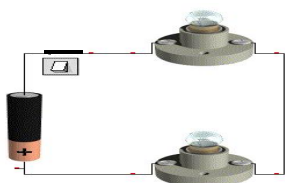
- Bóng đèn nào sáng? Tại sao?
- Các electron chuyển động theo chiều như thế nào?



Bài 7: Trong các chất sau đây, chất nào là chất dẫn điện, chất nào là chất cách điện: vàng, bạc, đồng, nước suối, giấy, sắt, thủy tinh, bê tông, than chì và nước thường.

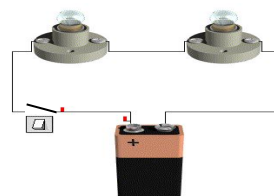
Bài 8. Vẽ sơ đồ mạch điện đơn giản gồm 1 nguồn điện (pin hoặc bộ pin), 1 bóng đèn, 1 công tắc, dây dẫn và vẽ chiều dòng điện trong mạch khi công tắc đóng.

Bài 9. Vẽ sơ đồ mạch điện và chỉ chiều dòng điện trong các mạch điện cho sau đây:
(Vẽ đúng vị trí, chỉ đúng chiều dòng điện trong mỗi sơ đồ)



Hình 1

Hình 2



Bài 10. Hãy nêu rõ dòng điện gây ra tác dụng gì trong các trường hợp sau đây?

- Dòng điện đi qua cơ thể người hay động vật:.....
- Dòng điện đi qua quạt điện:.....
- Dòng điện đi qua nồi cơm điện:.....
- Dòng điện đi qua Acquy hay bình đựng dd muối đồng:.....
- Dòng điện đi qua chuông điện:.....
- Dòng điện đi qua cần cầu điện:.....

LỊCH SỬ 7-Tuần 9-Tiết 19-BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN

IV. TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH:

1. Quân Thanh xâm lược nước ta:

- Do vua **Lê Chiêu Thống** cầu cứu nhà Thanh.
- Cuối năm 1788, **Tôn Sĩ Nghị** đem 29 vạn quân chia làm 4 đạo tiến vào nước ta và chiếm được **Thăng Long**.
- Thế giặc mạnh, quân ta rút khỏi Thăng Long và lập **phòng tuyến** Tam Điệp – Biện Sơn chống quân Thanh.

2. Quang Trung đại phá quân Thanh (1789):

- Năm 1788, **Nguyễn Huệ** lên ngôi Hoàng đế (Quang Trung) rồi tiến quân ra Bắc:
 - + Tuyển thêm quân ở **Nghệ An**, Thanh Hóa;
 - + **Hội quân** với Ngô Văn Sở ở Tam Điệp.
- Từ **Tam Điệp**, ông chia 5 đường tiến công:
 - + Đêm 30 Tết, tiêu diệt giặc ở **đồn tiền tiêu**;
 - + Đêm mùng 3 Tết, chiếm đồn **Hà Hồi** (Hà Tây);
 - + Sáng mùng 5 Tết, đánh đồn **Ngọc Hồi** (Hà Nội). Cùng lúc, đô đốc Long đánh đồn Đống Đa.
- Trưa mùng 5 Tết, **Quang Trung** tiến vào Thăng Long.
- Kết quả: Sau 5 ngày **chiến đấu**, Quang Trung diệt được 29 vạn **quân Thanh**.

3. Nguyên nhân thắng lợi và nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn:

- **Nguyên nhân:**
 - + Nhờ sự **ủng hộ** của nhân dân;
 - + Sự lãnh đạo tài giỏi của **Quang Trung**.
- **Ý nghĩa:** Xóa bỏ **chia cắt** đất nước, **lật đổ** các tập đoàn phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê và **đánh tan** quân xâm lược Xiêm, Thanh.

Câu hỏi:

1. Vì sao vua Quang Trung quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu?
2. Chiến thắng Ngọc Hồi có ý nghĩa như thế nào?

Tuần 9-Tiết 20: KIỂM TRA 1 TIẾT (ÔN TẬP BÀI 23 I,II VÀ BÀI 25 II)

BÀI 50: THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA Ô-XTRÂY-LI-A

Giáo viên hướng dẫn và học sinh sẽ tự làm

Câu 1: Dựa vào hình 48.1 và lát cắt địa hình dưới đây, trình bày đặc điểm địa hình Ô-xtrây-li-a theo gợi ý sau:

- Địa hình có thể chia làm mấy khu vực.
- Đặc điểm địa hình và độ cao chủ yếu của mỗi khu vực.
- Địa hình núi cao nhất nằm ở đâu? Cao khoảng bao nhiêu?

Câu 2: Dựa vào các hình 48.1 , 50.2 và 50.3 , nêu nhận xét về khí hậu của lục địa Ô-xtrây-li-a theo gợi ý sau:

- Các loại gió và hướng gió thổi đến lục địa Ô-xtrây-li-a
- Sự phân bố lượng mưa trên lục địa Ô-xtrây-li-a. Giải thích sự phân bố đó
- Sự phân bố hoang mạc ở lục địa Ô-xtrây-li-a. Giải thích sự phân bố đó.

HẾT

KIỂM TRA GIỮA KỲ 2

BÀI 41,42,43,44,46

HẾT



BÀI 37: THỨC ĂN VẬT NUÔI



I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi:

1. Thức ăn vật nuôi:

Là những loại thức ăn mà vật nuôi có thể ăn được và phù hợp với đặc điểm sinh lí tiêu hóa của vật nuôi.

2. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi:

Thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ: thực vật, động vật và từ chất khoáng.

II. Thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi:

Trong thức ăn vật nuôi có nước và chất khô. Phần chất khô của thức ăn có: protein, lipit, glucit, kháng, vitamin.

Tùy loại thức ăn mà thành phần và tỉ lệ các chất dinh dưỡng khác nhau.



BÀI 38: VAI TRÒ CỦA THỨC ĂN ĐỐI VỚI VẬT NUÔI



Vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi:

Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động và phát triển.

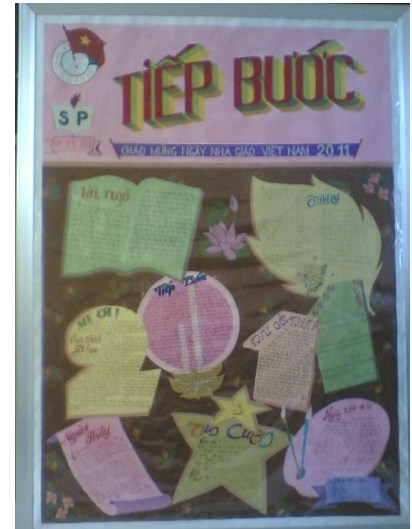
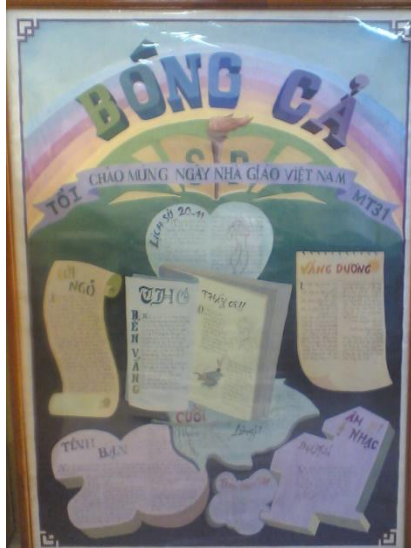
Thức ăn cung cấp các chất dinh dưỡng cho vật nuôi lớn lên và tạo ra sản phẩm chăn nuôi như: thịt, trứng, sữa. Thức ăn còn cung cấp chất dinh dưỡng cho vật nuôi tạo ra lông, sừng móng.

MĨ THUẬT 7 tuần 9 hk2

Vẽ trang trí

Đầu Báo Tường

I. Quan sát nhận xét:



- Báo tường là tờ báo treo, dán trên tường của các đơn vị, cơ quan, nhà máy, trường học..
- Ở trường học thường làm báo tường nhân dịp những ngày lễ, ngày hội.
- Trình bày đầu báo cho đẹp và sinh động là một việc làm quan trọng.

- Báo tường gồm 2 phần:

+ Đầu báo.

+ Thân báo (nội dung)



3. Hình minh
họa,
biểu trưng



1. Tên đầu báo.

2. Dòng chữ thể
hiện chủ đề

4. Tên đơn vị, số báo ngày, tháng, năm ra báo



Tên đầu báo thì như thế nào về:

- + Kích cỡ: To, rõ ràng, nổi bật, ngắn gọn
- + Kiểu chữ: Nét thanh đậm hay chữ cách điệu gây ấn tượng.
- + Màu sắc: Hài hoà làm rõ, nổi bật tên báo tường
- + Tên đầu báo: Phù hợp với chủ đề



Dòng chữ thể hiện chủ đề:

- + Kích cỡ: nhỏ hơn tên đầu báo
- + Kiểu chữ: phù hợp với chủ đề như:
 - 26/03: Kiểu chữ nét thẳng, mạnh mẽ
 - 20/11: Kiểu chữ thanh thoát, nhẹ nhàng

Hình minh họa - biểu trưng:

+ Hình minh họa: phù hợp với chủ đề và tên đầu báo

+ Biểu trưng:

- Huy hiệu đội,

- Huy hiệu đoàn,

- Cờ Việt Nam,..... phù hợp với chủ đề tên báo tường



Cờ Tổ quốc



Huy hiệu Đoàn



Huy hiệu Đội

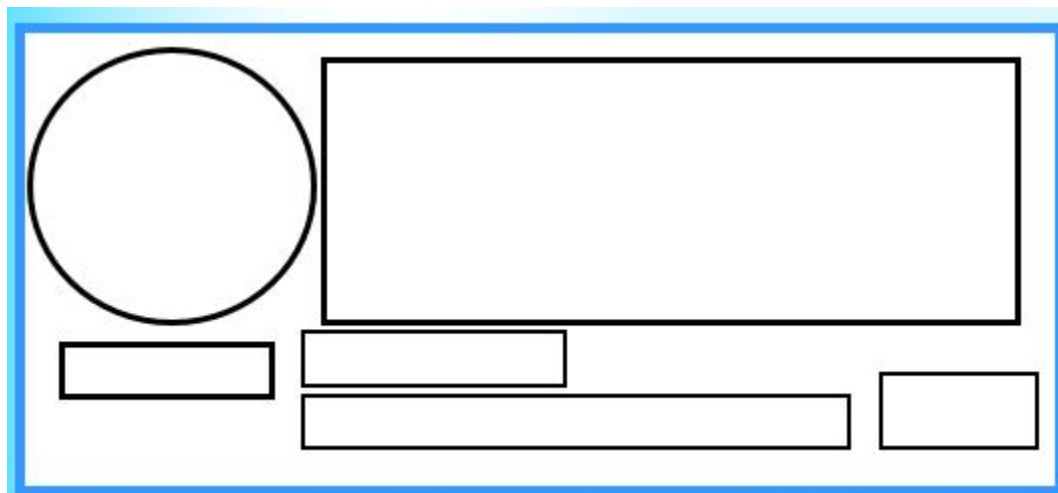


Tên đơn vị, số báo:

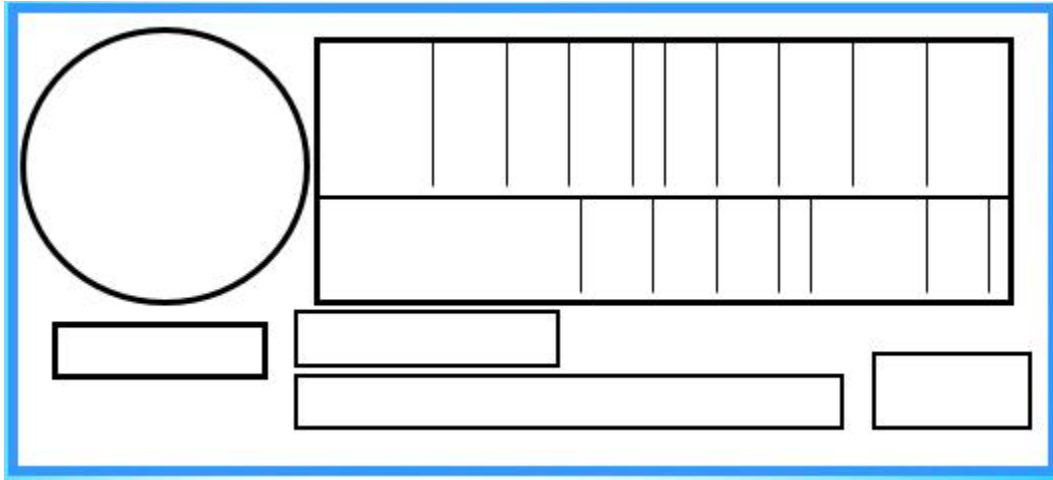
Nhỏ gọn không quá nổi bật

II. Cách trang trí:

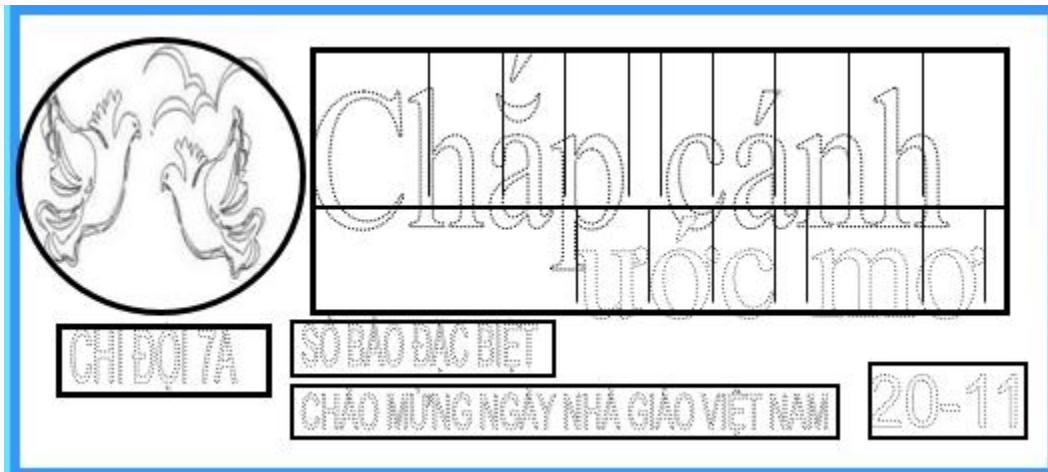
- Tìm Bố cục phác mảng hình trang trí



- Phân chia mảng hình mảng chữ



- Vẽ chi tiết



- Hoàn chỉnh



- Vẽ màu



III. Thực hành:

Vẽ trang trí đầu báo tường

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT KHỐI 7
MA TRẬN ĐỀ

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Mức độ thấp	Mức độ cao	
Đá cầu	Hiểu được các kĩ thuật	Thực hiện được kĩ thuật	Thực hiện được kĩ thuật		10 điểm
					- Đạt (Đ): + Nộp Clip (với học sinh bị F1 F0) + Thực hiện tăng cầu được 10 trái trong 20 giây - Chưa đạt (Cđ): Các trường hợp còn lại
	40%	40%	20%		

Ngày 23 tháng 03 năm 2022

Người Thực Hiện

Trần Trọng Huân

MÔN ÂM NHẠC – ÂM NHẠC 7

Lớp 7 / Tuần 9 / Học Kỳ 2: Từ ngày 28//03 đến 02 /04/2022.

Tiết 9: - Học hát: Bài *Ca- chiu- sa*

Ca-chiu-sa

Nhạc : BLAN-TE (NGA)

Lời Việt : PHẠM TUYẾN

Nhanh - Vui



Dòng sông xưa rừng táo trắng hoa nở đôi bờ.
Gửi về ai lời hát thiết tha từ xóm làng.



Lặng lẽ trôi mặt nước đã loang sương mờ. Kìa bóng ai thấp
Từ bờ sông gửi tới cánh chim đại bàng. Người chiến sĩ mên



thoáng đó chính Ca - chiu - sa. Giữa trời mây dòng sông nắng tươi chan hoà.
thương có hay chẳng tấm lòng. Chốn làng quê rằng ai nhớ mong đêm ngày.

TIN HỌC 7

TUẦN 9 (28/03/2022 ĐẾN 3/3/2022)

SẮP XẾP VÀ LỌC DỮ LIỆU

1. Sắp xếp dữ liệu

B1. Chọn một ô trong cột em cần sắp xếp dữ liệu.

B2. Nháy nút (Sort Ascending) để sắp xếp tăng dần hoặc nháy nút (Sort Descending) để sắp xếp giảm dần.

* Chú ý:

- Cột có dữ liệu kí tự được sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng anh

- Hiện thị nút lệnh trên thanh công cụ chuẩn.

* Sử dụng bảng chọn

B1. Chọn một ô trong bảng dữ liệu

B2. Vào Data\Sort -> cửa sổ Sort

B3 + Chọn cột cần sắp xếp

+ Chọn chiều sắp xếp

B4. Nhấn OK

2. Lọc dữ liệu

Bước 1. Chuẩn bị

1. Chọn một ô trong vùng có dữ liệu cần lọc

2. Vào Data\Filter\AutoFilter

Bước 2. Lọc

1. Nháy vào mũi tên tại tiêu đề cột cần lọc

2. Chọn giá trị cần lọc

(Có thể chọn tiếp các cột khác để lọc các hàng thoả m•n thêm các tiêu chuẩn bổ sung)

Chú ý

- Để bỏ lọc tại cột đã lọc -> nhấn mũi tên tại tên cột, chọn All

- Vào Data\Filter\Show All để hiển thị toàn bộ danh sách

- Vào Data\Filter\AutoFilter để bỏ chế độ lọc.

3. Lọc các hàng có giá trị lớn nhất (hay nhỏ nhất)

B1. Nhấn chuột vào mũi tên tại cột cần lọc, chọn **Top 10** -> xuất hiện cửa sổ

B2. Chọn **Top** (lớn nhất), hoặc **Bottom** (nhỏ nhất)

B3. Chọn hoặc nhập số hàng cần lọc

B4. Nhấn OK